

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ trụ sở chính: số 61 Trần Phú,

Ba Đình, Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100686865



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Số: 102 /BB-ĐHĐCĐ TN2018

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN



Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở chính của công ty - số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội, Chúng tôi là những Cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện, gồm:

Các thành viên tham dự trong Ban tổ chức, trong đó:

1. Các thành viên của Đoàn Chủ tịch gồm:

- a) Ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT : Chủ tịch Đoàn
b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT - CTCD : Thành viên
c) Ông Nguyễn Huyền Sơn – Phó TGD công ty : Thành viên

2) Các thành viên của Ban Thư ký, gồm:

- a) Ông Phạm Cao Thắng – Thư ký Công ty : Trưởng Ban
b) Bà Trần thị Hòa – Kế toán trưởng công ty : Thành viên

3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- a) Bà Ma thị Nghiệm - Trưởng BKS : Trưởng Ban
b) Bà Hoàng thị Phương Lan – Thành viên BKS : Thành viên
c) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên BKS : Thành viên

4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu bao gồm:

4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:

- a) Ông Lê Xuân Hải – Phó TGD công ty : Trưởng Ban
b) Bà Đào Thị Hương - TP.TCHC : Thành viên
c) Bà Võ Thị Minh Huệ - PTP.TCKT : Thành viên

4.2 Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, gồm:

- | | |
|------------------------|-------------|
| 1) Ông Nguyễn Như Toàn | : Tổ trưởng |
| 2) Ông Đinh Vương Anh | : Tổ viên |
| 3) Ông Lê Hoàng Phúc | : Tổ viên |
| 4) Ông Nguyễn Việt Anh | : Tổ viên |

Cùng với 45 cổ đông khác đại diện cho 16.592.511 cổ phần chiếm 85,396% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

NỘI DUNG

I. Thông qua nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

1) Các thành viên của Đoàn Chủ tịch gồm:

- | | |
|---|-----------------|
| a) Ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT | : Chủ tịch Đoàn |
| b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT - CTCD | : Thành viên |
| c) Ông Nguyễn Huyền Sơn – Phó TGĐ công ty | : Thành viên |

2) Các thành viên của Ban Thư ký, gồm:

- | | |
|---|--------------|
| a) Ông Phạm Cao Thắng – Thư ký công ty | : Trưởng Ban |
| b) Bà Trần thị Hòa – Kế toán trưởng công ty | : Thành viên |

3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- | | |
|---|--------------|
| a) Bà Ma thị Nghiệm - Trưởng BKS | : Trưởng Ban |
| b) Bà Hoàng thị Phương Lan – Thành viên BKS | : Thành viên |
| c) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên BKS | : Thành viên |

Tất cả các Cổ đông tham dự đã biểu quyết giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch HĐQT giới thiệu .

Tiếp theo chương trình, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Trưởng Ban công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đăng ký trực tiếp tham dự Đại hội là: 16.592.511 cổ phần chiếm 85,396% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế tổ chức Đại hội. Tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đều đủ tư cách.

Theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức Đại hội, Đại hội đủ điều kiện tiến hành. Tất cả các cổ đông tham dự đều đủ tư cách.

Tiếp theo chương trình, Đoàn chủ tịch báo cáo và đề nghị Đại hội thông qua Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội do Đoàn chủ tịch báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Đoàn chủ tịch giới thiệu nhân sự tham gia Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu bao gồm:

4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:

- | | |
|--------------------------------------|--------------|
| a) Ông Lê Xuân Hải – Phó TGĐ công ty | : Trưởng Ban |
| b) Bà Đào Thị Hương - TP.TCHC | : Thành viên |
| c) Bà Võ Thị Minh Huệ - PTP.TCKT | : Thành viên |

4.2 Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, gồm:

- | | |
|------------------------|-------------|
| 1) Ông Nguyễn Như Toàn | : Tổ trưởng |
| 2) Ông Đinh Vương Anh | : Tổ viên |
| 3) Ông Lê Hoàng Phúc | : Tổ viên |
| 4) Ông Nguyễn Việt Anh | : Tổ viên |

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua nhân sự tham gia Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu.

Tiếp theo chương trình, Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội về Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử Thành viên HĐQT tại Đại hội, Chủ tịch đoàn đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử Thành viên HĐQT do Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử Thành viên HĐQT tại Đại hội do Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2017:

- Theo đánh giá chung năm 2017, tình hình kinh tế tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng đạt 6,81% năm 2017 (vượt kế hoạch tăng trưởng 6,7% do Quốc hội đặt ra), các chỉ số kinh tế vĩ mô đều đạt yêu cầu như: CPI tăng chậm và tương đối ổn định, chỉ số lạm phát, chỉ số sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng ấn tượng với giá trị xuất siêu đạt khá, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử, điện thoại, máy móc thiết bị, phụ tùng, sản phẩm nông lâm nghiệp thủy hải sản tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ sản xuất tăng khá như máy móc thiết bị, phụ tùng, dòng vốn FDI tiếp tục tăng và đạt kỷ lục trong năm 2017 so với các năm

PHỤ LỤC 1

trước đây, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế đạt khá, lãi suất ngân hàng, lãi suất tín phiếu, trái phiếu ổn định và có xu hướng giảm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn, tăng trưởng huy động vốn qua các kênh khác nhau có xu hướng tăng cao đặc biệt huy động vốn qua thị trường cổ phiếu và trái phiếu, qua đó phản ánh tín hiệu ngày càng tích cực của nền kinh tế tạo tiền đề thuận lợi trong năm 2018, một số Luật hỗ trợ doanh nghiệp có hiệu lực và bắt đầu đi vào cuộc sống, thủ tục hành chính và các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được cải cách mạnh mẽ, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2017 đạt kỷ lục với hơn 120.000 doanh nghiệp thành lập mới và hơn 20.000 doanh nghiệp hoạt động trở lại, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, khó khăn, chưa ổn định, bền vững.

- Bên cạnh những thay đổi tích cực từ kinh tế vĩ mô, môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định thì thị trường trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tiếp tục cạnh tranh ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao, tác đến không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và với Công ty nói riêng.
- Trong năm 2017, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu từ đầu nhiệm kỳ: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng bất động sản.
- Trong năm 2017, hàng quý, Hội đồng quản trị công ty đều có những đánh giá sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của công ty những mặt tích cực và hạn chế, qua đó đưa ra những giải pháp, điều hành để đạt được kế hoạch đã đề ra.
- Trong năm 2017 vừa qua, mặc dù những nguyên nhân, biến động nói trên có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của VNPT và sự cố gắng của toàn thể Ban Lãnh đạo, CBCNV công ty nên năm 2017 công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra, phát triển bền vững, tạo đà tăng trưởng hợp lý cho các năm tiếp theo.
- Công ty tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng phát triển của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), trong năm 2017 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) đã cụ thể hóa thực hiện chủ trương, định hướng, cơ cấu theo từng giai đoạn, vẫn thường xuyên trao đổi, phối hợp đối với các doanh nghiệp trong nhóm sản xuất cấp thông qua người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp.

- Trên cơ sở chỉ đạo, quan tâm sát sao của Tập đoàn VNPT, sự nỗ lực cố gắng của Ban Lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV, tận dụng tốt nguồn nội lực của công ty và những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài, đặc biệt là sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của VNPT, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch được giao, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.400.000	1.727.448,2	123,39%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Triệu đồng	35.146	39.688,7	112,93%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2	12,7	104,1%
4	Cổ tức	%	10	10	100%

- Tiếp tục triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời nắm bắt thông tin, xem xét, tìm hiểu, đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2018 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: trong năm 2017, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, công ty đã tham gia và trúng nhiều gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ của công ty vào hạ tầng của VNPT và các doanh nghiệp trong ngành, tuy nhiên do tình hình chi phí đầu vào, giá cả thị trường vật tư quốc tế tăng mạnh, ảnh hưởng đến các hợp đồng đã trúng thầu, làm giảm hiệu quả chung. Nhưng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc điều hành, CBCNV trong công ty trong thời gian qua đã góp phần vào sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong năm 2017.
- Sau khi đã đăng ký lại vốn đầu tư và các thủ tục pháp lý công ty LVCC tại Lào, công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện thủ tục đăng ký lại vốn đầu tư trên giấy chứng nhận đầu tư tại Việt Nam, khôi phục hoạt động đồng thời chủ động tìm kiếm đối tác để có thể chuyển nhượng vốn góp, thực hiện chủ trương thoái vốn tại công ty LVCC.
- Thông qua một số hạn mức tín dụng tại các ngân hàng, đáp ứng nhu cầu tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang: đang tích cực, khẩn trương trong công tác XD/CB nhà máy, chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận máy móc thiết bị chính của dự án nhập khẩu về. Công tác tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại lao động tiếp tục được tiến hành đồng thời, phù hợp với tiến độ và nhu cầu công việc của dự

án. Tuy nhiên, vấn đề vốn cho dự án đang gặp khó khăn, trong khi phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chưa thể thực hiện được, đòi hỏi phải có giải pháp trong ngắn hạn cũng như trong trung và dài hạn đáp ứng vốn cho dự án, dự kiến công ty sẽ triển khai phương án phát hành trái phiếu dự án có kèm chứng quyền.

- Tiếp tục phối hợp với các đối tác hợp tác để hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ liên quan đến hồ sơ giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ký quỹ dự án, xin cấp giấy phép xây dựng và khởi công dự án tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội, tích cực phối hợp, đôn đốc đối tác hợp tác để sớm hoàn tất các điều kiện chuyển nhượng dự án tại số 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội.
- Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh đã cơ bản hoàn tất, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh, nhà máy, công ty con tại Tổ hợp. Trên cơ sở nhu cầu thực tế thị trường và của công ty khi mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu cần thiết công ty sẽ đầu tư tiếp các hạng mục công trình trên quỹ đất còn lại trong Tổ hợp.
- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 (quý, bán niên, cả năm) với Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2017, bên cạnh những điều kiện thuận lợi vẫn còn nhiều yếu tố khó khăn khách quan tiềm ẩn, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động đưa ra những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế, cùng với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty, tiếp tục bám sát mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ thông qua, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

Năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và đã thông qua 10 Biên bản (bao gồm 3 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 7 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2017.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2017 với các ngân hàng.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Sơ kết hoạt động 6 tháng, 9 tháng của năm 2017.
- Thông qua chủ trương cơ cấu lại máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất.
- Phê duyệt dự án tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội với mức khái toán để tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2017 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2017:

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được kết quả tốt trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức, nhưng với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Tổng giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình HĐQT thông qua và thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp. Kết quả là đã nỗ lực cố gắng hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2017 vừa qua, trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế của công ty, bộ máy điều hành, giúp việc trong công ty luôn thể hiện tinh thần nỗ lực cố gắng, phối hợp và tham mưu kịp thời, có hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án, tài chính, quản trị công ty, giúp cho hoạt động của công ty vẫn có tăng trưởng ổn định trong tình hình thực tế biến động, tạo được công ăn việc làm và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Nhà nước, cổ đông và doanh nghiệp.

3. Định hướng hoạt động năm 2018:

Năm 2018, dự báo tình hình kinh tế có nhiều khó khăn tiềm ẩn, một số hiệp định tự do thương mại đa phương vẫn chưa được thông qua, bên cạnh đó những khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tín dụng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào dự báo sẽ có nhiều biến động tiêu cực.

Tuy nhiên, năm 2018 Chính phủ tiếp tục quyết liệt đẩy mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp để có thể tăng trưởng, phát triển đồng thời cũng có nhiều tín hiệu tích cực từ thị trường và môi trường kinh doanh.

Bám sát định hướng phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình của Chính phủ đến năm 2020 và tầm nhìn cho các năm tiếp theo, định hướng phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông của Tập đoàn VNPT.

Công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác.

Năm 2018 cũng là năm thứ tư công ty thực hiện định hướng phát triển giai đoạn mới, tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu, đẩy mạnh việc thay đổi công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm và các năm tiếp theo, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh, tất cả những khó khăn và những thay đổi đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

- Tiếp tục thực hiện quá trình cơ cấu doanh nghiệp kết hợp đổi mới mô hình quản trị công ty, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô trong trung và dài hạn (về cơ cấu sản phẩm, kinh doanh, mô hình tổ chức, lao động...), nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.
- Đưa dự án nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin đi vào hoạt động tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF - VSIP Bắc Ninh..
- Hoàn thiện quá trình đầu tư xây dựng nhà xưởng tại VSIP Bắc Ninh, hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội. Đồng thời để tăng tính hiệu quả chung, phù hợp với nguồn lực con người, tài chính,...của công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong giai đoạn phát triển mới, tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội cho đối tác hợp tác.
- Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương đi dòi cơ sở sản xuất Nhà máy 3 tại địa chỉ: Đường 270 - Thị trấn Lim - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, đề tài KHCN, sản phẩm theo chiến lược đã đề ra, sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp phụ trợ và mảng kinh doanh sản phẩm truyền thống, đảm bảo ổn định đời sống và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động trong công ty.

Năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt

chê với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

Các dự án, đề tài nghiên cứu phát triển sẽ được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Tiếp theo, Đoàn chủ tịch báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2017, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017, đánh giá các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty năm 2017. Phân tích, đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản trong năm 2017.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 (đã kiểm toán):

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017 (ĐHĐCD đã thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.400.000.000	1.727.448.232.207	123,39%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	35.146.000.000	39.688.711.193	112,93%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2	12,7	104,1%
4	Cổ tức	%	10	10	100%
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	28.600	30.650	107,2%
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.300.000	10.876.562	105,6%
7	Quỹ tiền lương	Đồng	61.800.000.000	55.633.616.543	90,02%
8	Lao động bình quân	Người	500	426	85,2%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Thu nhập kế toán trước thuế của Công ty mẹ	10	31.737.710.797
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty mẹ	11	5.474.902.163
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	12	26.262.808.634

B	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty PDE)	20	11.714.130.883
1	Thuế TNDN công ty con (PDE) phải nộp	21	2.377.254.268
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (PDE)	22	9.336.876.615
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (PDE) về công ty mẹ	23	9.336.876.615
C	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty TNHH MTV POSTEF Ba Đình)	30	851.072.109
1	Thuế TNDN công ty con (POSTEF Ba Đình) phải nộp	31	185.265.678
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (POSTEF Ba Đình)	32	665.806.431
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (POSTEF Ba Đình) về công ty mẹ	33	665.806.431
D	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn công ty (34 = 10 + 20 + 30)	34	39.688.711.193
E	Chi phí thuế TNDN	35	8.037.422.109
F	Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty (40 = 12 + 23 + 33)	40	<u>31.651.289.084</u>
G	<u>Phân phối lợi nhuận sau thuế</u> (50 = 52 + 53 + 54 + 55 + 56 + 57 + 58)	50	<u>31.651.289.084</u>
1	Số cổ phần đang lưu hành (19.430.006 cp)	51	194.300.060.000
	Thanh toán cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 10%) (52 = 51 * 10%)	52	19.430.006.000
2	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)	53	562.853.687
3	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	54	175.928.000
4	Trích Quỹ khen thưởng (55 = 50 * 10%)	55	3.165.128.908
5	Trích Quỹ Phúc lợi (56 = 50 * 10%)	56	3.165.128.908
6	Thủ lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2017 (604,68 triệu đồng) nhân (x) mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)	57	680.680.000
7	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	58	4.471.563.581

3. Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2017:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2017
1	Hội đồng quản trị	6	508.553.500
2	Ban kiểm soát	3	172.126.500
	Tổng cộng		680.680.000

4) Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 của Công ty: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017.

Tiếp theo, Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, thông qua

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động công ty;
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội cổ đông số 16/NQ-ĐHCĐ năm 2017 ngày 09/3/2017;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát số /2018/BB-BKS ngày 02/3/2018 về việc thống nhất thông qua các nội dung trong bản Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 trình Đại hội cổ đông năm 2018.

Thực hiện nhiệm vụ của BKS do Đại Hội cổ đông giao, thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) trong năm qua.

I- Báo cáo Hoạt động của BKS năm 2017:

1. Trong năm 2017 BKS thực hiện công việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (sxkd) tại công ty như sau:

Quý 1 năm 2017 BKS thực hiện giám sát, kiểm tra trực tiếp kết quả hoạt động sxkd năm 2016 tại công ty và các đơn vị trực thuộc công ty. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý công ty của HĐQT. Trên cơ sở kết quả thẩm định các báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc điều hành (BTGD) lập Báo cáo của BKS báo cáo Đại hội cổ đông năm 2017. Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS sau khi miễn nhiệm thành viên BKS cũ và đã được Đại hội cổ đông năm 2017 đã bầu bổ sung thành viên BKS mới.

Trong năm 2017 ngoài việc giám sát, kiểm tra chuyên trách luôn song hành với hoạt động sxkd của công ty. BKS tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát tại công ty và các đơn vị nội bộ có hoạt động sxkd vào thời điểm kết thúc 6 tháng năm 2017. Các biên bản làm việc cụ thể của BKS tại công ty và tại các đơn vị nội bộ trong công ty được ký xác nhận đầy đủ đúng với chương trình nội dung thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

Thẩm định các Báo cáo của HĐQT, BTGD trước khi báo cáo trước Đại hội cổ đông năm 2018. Lập Báo cáo Hoạt động của BKS báo cáo Đại hội cổ đông năm 2018.

Các Biên bản họp và làm việc của BKS công ty đã thực hiện trong năm 2017:

- Biên bản họp BKS số 76/2017/BB-BKS ngày 01/3/2017 Họp thông qua bản Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 trước khi báo cáo Đại hội cổ đông năm 2017.
- Biên bản họp BKS số 87/2017/BB-BKS ngày 09/3/2017 Họp phân công nhiệm vụ các thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019 kể từ ngày 09/3/2017 và thông qua kế hoạch thực hiện kiểm tra giám sát quản lý và điều hành hoạt động sxkd năm 2017.
- Biên bản họp BKS số 531/2017/BB-BKS ngày 12/12/2017 Họp đánh giá các công việc của BKS đã triển khai trong năm 2017; sơ bộ các hoạt động của công ty, kết quả sxkd 9 tháng năm 2017 đạt được; thông qua kế hoạch kiểm tra giám sát của BKS sau khi kết thúc năm 2017.

2. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm soát nội:

2.1. Đánh giá:

Năm 2017 BKS tiến hành thực hiện việc rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty. Qua kiểm tra, giám sát thấy rằng, vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty và các đơn vị hạch toán trực thuộc đã cho nhận biết được các dấu hiệu như:

- Xác định được thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo ủy quyền của hệ thống từ lãnh đạo công ty xuống đến các hoạt động sxkd tại các đơn vị.
- Được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thực hiện của từng bộ phận các phòng ban trên công ty cũng như các đơn vị trực thuộc khi luân chuyển qua các khâu trong hệ thống. Tạo ra sự kết nối, phối hợp trong tác nghiệp quản lý và sxkd từ lãnh đạo công ty, nhà máy, các phòng ban xuống đến các bộ phận sx và kinh doanh. Quá trình vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty đã tạo ra cơ chế tự kiểm tra, giám sát giữa các bộ phận liên quan trong cả quá trình quản lý, điều hành, giám sát hoạt động sxkd của công ty.

- Đối với các nhà máy sản xuất: Qua giám sát hệ thống quản lý thông qua phần mềm về quy trình sản xuất tại nhà máy thấy rằng hệ thống này vận hành rất hiệu quả ở các khâu và rõ nét cho từng đơn hàng. Lệnh sản xuất phản ánh đầy đủ các thông tin như:

- + Trình tự sx qua các khâu,
- + Năng lực sx, số giờ thực hiện ở từng khâu,
- + Bản định mức vật tư cho từng khâu, cấp phát vật tư được phê duyệt trước khi triển khai thực hiện tại các bộ phận phòng ban, phân xưởng trong nhà máy.
- + Mọi thủ tục chứng từ triển khai lệnh sx qua các phòng ban, kho tàng, phân xưởng được ký xác nhận đầy đủ của các bộ phận và có phê duyệt đúng thẩm quyền được phân công.
- + Quy trình đối chiếu soát xét vật tư, thành phẩm, hàng hóa được thực hiện thường xuyên giữa các bộ phận trong nội bộ nhà máy.

2.2 Các Biên bản làm việc của BKS thực hiện rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty năm 2017:

- Biên bản số 05/2017/BB ngày 10/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Chi nhánh Miền trung;
- Biên bản số 06/2017/BB ngày 12/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Nhà máy 2 khu công nghiệp VSIP, tỉnh Bắc Ninh;
- Biên bản số 07/2017/BB ngày 19/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Nhà máy 5 khu công nghiệp Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Biên bản số 08/2017/BB ngày 15/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Chi nhánh Miền Nam, TP Hồ Chí Minh;
- Biên bản số 09/2017/BB ngày 21/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Chi nhánh Miền Bắc;
- Biên bản số 16/2017/BB ngày 19/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Nhà máy 4 khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.
- Báo cáo kiểm tra giám sát tại Công ty TNHH một thành viên Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE) số 295/BC- KSV gửi HĐQT công ty Postef và HĐQT công ty PDE;

3, Các Báo cáo quản trị công ty của BKS năm 2017:

- Báo cáo của BKS số 10/2017/BKS ngày 22/8/2017 về công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sxkd 6 tháng đầu năm 2017 trong công ty.
- Báo cáo kiểm tra giám sát tại Công ty TNHH một thành viên Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE) số 295/BC- KSV ngày 12/9/2017.

- Đối với Công ty TNHH một thành viên Postef Ba Đình và Công ty TNHH liên doanh Cấp đồng Lào Việt, BKS thực hiện việc giám sát thông qua người đại diện vốn của Postef tại Công ty TNHH một thành viên Postef Ba Đình và Công ty TNHH liên doanh Cấp đồng Lào Việt theo đúng quy định của pháp luật.

4, Các cuộc họp BKS các thành viên BKS tham dự 100%. Các Biên bản họp của BKS được các thành viên BKS thông qua và ký tên đầy đủ. Các Báo cáo của BKS, Biên bản họp BKS và Biên bản làm việc của BKS đều được gửi đến HĐQT, Ban Giám đốc công ty, các đơn vị được kiểm tra, Thư ký công ty, lưu giữ tại văn thư và Ban kiểm soát.

Định kỳ kết thúc quý BKS soát xét các Báo cáo Tài chính, xem xét báo cáo tài chính giữa niên độ do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tham dự các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc điều hành được tổ chức hàng tháng. Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên. Đề xuất với HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của BKS các Thành viên BKS tuân thủ đúng các quy định của luật pháp hiện hành.

II- Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD điều hành, thẩm định các Báo cáo của HĐQT, BTGD công ty trình Đại hội cổ đông năm 2018:

1- Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD điều hành năm 2017:

Qua giám sát BKS đánh giá cao HĐQT, BTGD công ty rất nỗ lực quyết tâm thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Kết quả sxkd năm 2017 công ty đạt được vượt mức kế hoạch được giao. Với kết quả đạt được BKS có đánh giá như sau:

- Hội đồng quản trị công ty tuân thủ đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Các nội dung quan trọng quyết định đến chiến lược đầu tư phát triển, kế hoạch sxkd hàng năm, công tác nhân sự của công ty,...

Trong năm 2017 HĐQT có 10 biên bản họp Hội đồng quản trị. Các Biên bản họp HĐQT được các thành viên HĐQT công ty ký tên đầy đủ.

- Cách thức lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết tại phiên họp định kỳ hàng quý hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng quy định, nội dung của các Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông và chức năng và quyền hạn của HĐQT quy định.
- Hàng năm HĐQT phê duyệt Báo cáo tài chính, phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng. Quản trị tốt nguồn vốn của các cổ đông, bảo toàn được vốn và phát triển vốn, trả cổ tức đúng kế hoạch và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Người lao

động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân tăng dần qua các năm, cuộc sống người lao động được cải thiện.

- Về cơ cấu tổ chức công ty HĐQT, BTGD điều hành công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ phận trong công ty và các đơn vị sản xuất. Kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ toàn công ty, nhằm thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu trong quá trình quản lý, điều hành sxkd đảm bảo sự kết nối giữa các bộ phận tự kiểm tra giám sát trong hệ thống.
- Hoạt động sxkd trong năm 2017 HĐQT, BTGD công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng với chiến lược phát triển của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 đã phê chuẩn. Tuân thủ đúng Quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ công ty.
- Hoạt động đầu tư trong năm 2017:

Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đang tích cực khẩn trương trong công tác XD/CB nhà máy, chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận máy móc thiết bị chính của dự án nhập khẩu về trong quý 1 năm 2018.

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đã thay đổi về nguồn vốn tài trợ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017. HĐQT công ty đã chuyển sang vốn vay để tài trợ cho dự án, Hợp đồng tín dụng số 10.11.17.011/TDH ngày 28/4/2017 là 169,733 tỷ và một số hợp đồng tín dụng khác. Được công ty sử dụng nguồn vốn đúng mục đích cho đầu tư dự án.

Các dự án khác công ty thực hiện theo tiến độ Nghị quyết Đại hội cổ đông.

- Trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành SXKD trong năm 2017:
 - Thực hiện bổ nhiệm có thời hạn 01 phó Tổng Giám đốc công ty.
 - Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức hoạt động SXKD Chi nhánh Miền trung và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Miền trung.
 - Thực hiện các công việc đầu tư nhà máy sx sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang tại khu công nghiệp VSIP, tỉnh Bắc Ninh.
 - Để đạt được mục tiêu chung của công ty. Trong quá trình quản lý, điều hành kế hoạch sxkd lãnh đạo công ty thực hiện điều chỉnh kế hoạch tác nghiệp cho một số các đơn vị nội bộ trong công ty để phù hợp với năng lực và điều kiện vận hành của đơn vị đó, phát huy tối đa nguồn lực.
 - Các công việc quản lý, điều hành sxkd thường nhật của công ty được thực hiện bình thường và tuân thủ các quy định của nhà nước.

Với kết quả giám sát của BKS nêu trên thấy rằng: Báo cáo Hoạt động của HĐQT, BTGD điều hành năm 2017; Báo cáo của HĐQT về công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát

hoạt động Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trước Đại hội cổ đông năm 2017 phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.

2- Thẩm định Báo cáo Tài chính kế toán năm 2017

Báo cáo tài chính do Tổng Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội cổ đông hôm nay phù hợp với tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã mở đủ hệ thống sổ sách kế toán đúng quy định từ Công ty đến các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, hợp lý, đúng thời gian yêu cầu. Việc hạch toán, ghi chép trên các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, tuân thủ đúng qui định của chế độ luật pháp quy định.

Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) thực hiện kiểm toán độc lập. Chúng tôi đánh giá rằng các số liệu trên Báo cáo Tài chính đã kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty kết thúc tại thời điểm 31/12/2017, cũng như Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3- Thẩm định Báo cáo quản lý, điều hành kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	Đvt	KH 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2017/2016
1	Nguồn vốn		1,846.21	1,846.21	1,061.40		173.94
	Vốn chủ sở hữu (VCSH) *	Tỷ		230.34	230.34		100.00
	Nợ phải trả	Tỷ		1,518.67	744.47		203.99
2	Tài sản (TS)	Tỷ	1,846.21	1,846.21	1,061.40		173.94
3	Tổng Doanh thu	Tỷ	1,400.00	1,731.84	1,277.27	123.70	135.59
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)		1,400.00	1,727.44	1,270.92	123.39	135.92
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính			3.63	4.81		75.47
3.3	Thu nhập khác			0.77	1.54		50.00
4	Lợi nhuận:						
4.1	Lợi nhuận từ SXKD(LN _{SXKD})	Tỷ		42.22	32.6		129.51
4.2	Lợi nhuận khác	Tỷ		(2.54)	(0.65)		390.77
4.3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ	35.15	39.68	31.95	112.90	124.19
4.4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ	28.12	31.65	25.33	112.55	124.95
5	Chi phí						
5.1	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ		1,501.17	1,075.96		139.52
5.2	Chi phí bán hàng(CPBH)	Tỷ		91.94	83.52		110.08
5.3	Chi phí quản lý(CPQL)	Tỷ		71.30	55.45		128.58
5.4	Chi phí tài chính(CPTC)	Tỷ		23.88	27.39		87.19
5.5	Chi phí khác (CP*)	Tỷ		3.31	2.18		151.83
6	Nhóm tỷ suất						

6.1	Tỷ suất LN/TS			2.1	3.0		(0.9)
6.2	Tỷ suất LN/sxkd/DTT	%		2.4	2.6		(0.2)
6.3	Tỷ suất LN/ST/VCSH	%		13.74	11.00		2.74
6.4	Tỷ suất LN/TT/VCSH	%	12.2	17.23	13.87	5.03	3.36
6.5	Tỷ suất GV/DTT	%		86.90	84.66		2.2
6.6	Tỷ suất CPBH/DTT	%		5.32	6.57		(1.2)
6.7	Tỷ suất CPQL/DTT	%		4.13	4.36		(0.2)
6.8	Tỷ suất CPTC/DTT	%		1.38	2.16		(0.8)
7	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng TK)/Nợ ngắn hạn	lần		1.26	1.25		0.01
8	cổ tức	%	10	10	9	100	1.00
9	Quy lương CBCNV	Tỷ	61.80	55.63	53.17	90.0	104.63
10	Thu nhập bq (Triệu / người)	triệu	10.30	10.88	9.6	105.6	113.29
11	Lao động bình quân	người	500	426	462	85.2	92.21

(Ghi chú: * *Vốn chủ sở hữu = vốn góp + quỹ đầu tư phát triển*)

3.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2017:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ vượt: 23,39%

Lợi nhuận trước thuế vượt: 12,9%

Lợi nhuận sau thuế vượt: 12,55%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vesh vượt: 5,03%

Cổ tức dự kiến chi 100% so với KH

Quy lương thực hiện bằng 90%

Lao động bình quân thực hiện bằng 85,2%

Thu nhập bình quân (triệu đồng/người) 10,88 triệu tăng 5,6%

3.2 Kết quả thực hiện các chỉ số tài chính năm 2017 so với năm 2016 như sau:

- Hiệu quả sử dụng tài sản và vốn vay: Năm 2017 nguồn vốn công ty sử dụng là vốn vay để phục vụ sxkd và đầu tư tài sản nên biến động tăng mạnh là nguồn vốn vay. Cơ cấu tài sản của công ty được hình thành từ vốn nợ phải trả chiếm 82,5% (1.518,67 tỷ đồng) và tài sản được hình thành từ vốn chủ sở hữu (vesh) 17,5% (323,27 tỷ đồng bao gồm cả lợi nhuận chưa phân phối).

Với kết quả sxkd năm 2017 công ty đã đạt được chúng tôi thấy rằng tại thời điểm hiện tại công ty đang sử dụng vốn vay hiệu quả, lợi nhuận tạo ra trên đồng vốn vay đảm bảo trang trải đủ chi phí lãi vay và tăng mức sinh lời cho vesh. Cụ thể Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 39,68 tỷ tăng 7,7 tỷ (tăng 24,19%) so với năm 2016, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vesh đạt 17,23% tăng 3,36%.

- Các chỉ số tài chính phản ánh về công tác quản lý và điều hành sxkd năm 2017 so với năm 2016 của công ty:

+ Tỷ suất lợi nhuận sxkd trên doanh thu thuần năm 2017 là 2,4% giảm 0,2%. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu của công ty vẫn còn khiêm tốn.

- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vesh năm 2017 là 13,74% tăng 2,74%
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vesh năm 2017 là 17,23% tăng 3,36%
- + Chi phí giá vốn: Tốc độ tăng chi phí giá vốn tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu làm cho tỷ suất lợi nhuận sxkd trên DTT giảm 0,2% và tỷ suất giá vốn trên DTT tăng 2,2% so với năm 2016.

Nguyên nhân chính là do trong năm 2017 giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, chủ yếu giá tăng ở các loại vật tư chủ lực như: Chì, sợi quang, các loại nhựa, sắt, thép,... Còn giá bán các sản phẩm của công ty bán đúng giá đã trúng thầu của một số hợp đồng từ năm trước và các hợp đồng trúng thầu từ đầu năm, công ty không thể điều chỉnh tăng giá bán ra. Chính vì vậy biên độ lợi nhuận gộp năm 2017 đã bị co hẹp lại ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ suất chi phí giá vốn trên DTT tăng so với năm 2016 và làm cho tốc độ tăng chi phí giá vốn nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu.

Ngoài nguyên nhân khách quan về giá vật tư tăng ảnh hưởng đến chi phí giá vốn, công ty cần tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ hơn, tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- + Chi phí bán hàng tăng 10,08% so với năm 2016 phù hợp với mức độ tăng doanh thu của công ty.
- + Chi phí quản lý tăng 28,58% so với năm 2016 phù hợp với hoạt động sxkd của công ty và phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.
- + Chi phí hoạt động tài chính năm 2017 là 23,88 tỷ giảm 12,8% so với năm 2016. Công ty sử dụng vốn vay và trả nợ phù hợp với hoạt động sxkd của công ty. Thời điểm hiện tại công ty đủ khả năng thanh toán đối với các khoản lãi vay nợ phải trả. Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay sinh lời cho công ty.
- + Khả năng thanh toán nhanh năm 2017 của công ty là 1,26 lần, cho thấy rằng công ty đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn trả.

4- Kết quả SXKD tại công ty con và công ty liên kết:

4.1 Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)

Tài sản: 490,16 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 32 tỷ (100% vốn đầu tư của POSTEF)

Doanh thu bán hàng ccdv: 638,46 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 11,714 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 9,33 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 4,21 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 29,2% tăng 16% so với năm 2016

4.2 Kết quả SXKD các công ty được quản lý thông qua người đại diện vốn của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện:

4.2.1 Công ty TNHH POSTEF Ba Đình năm 2017:

Tài sản: 16,66 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 5 tỷ (100% vốn đầu tư của POSTEF)

Doanh thu bán hàng ccdv: 40,36 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 0,851 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 0,665 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 13,3 %.

4.2.2 Kết quả sxkd của Công ty TNHH Cáp đồng Lào Việt năm 2017:

(Tạm tính tỷ giá 1 kip = 2710 đồng)

Tài sản: 54,54 tỷ đồng ~ 20,126 tỷ kip.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44,72 tỷ đồng ~ 2.750.000,00 usd.

Tỷ lệ góp vốn của Postef 29,64% trên vốn điều lệ, tương ứng 825.000 usd = 13,25 tỷ đồng

Năm 2017 POSTEF dự kiến cho khoản dự phòng do đầu tư bị lỗ tại Công ty Cáp đồng Lào - Việt triệu đồng. Trích lập dự phòng do bị lỗ đến 31/12/2017 : 0,549 tỷ đồng.

III- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2017 công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sxkd của công ty được HĐQT, Ban TGD điều hành và Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp thực hiện. Tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất và kinh doanh.

Năm 2017 BKS không nhận được yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

IV- Nhận xét, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Một lần nữa chúng tôi khẳng định rằng tất cả các số liệu, nội dung của các Báo cáo mà HĐQT, BGD đã báo cáo với Đại hội cổ đông năm 2018 phù hợp với hoạt động thực tế của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chế quản trị nội bộ. HĐQT, BTGD đã rất cố gắng nỗ lực trong việc kiểm soát chi phí đầu vào phục vụ cho quá trình sxkd trong năm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu.

- 1- Qua kiểm tra, giám sát hoạt động sxkd năm 2017 thấy rằng, công ty sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức độ cao, Tổng nợ phải trả là 1518,67 tỷ chiếm tỷ trọng 82,3% trên tổng vốn của công ty (1846,21 tỷ). Trong đó nợ dài hạn 459 tỷ, nợ ngắn hạn 1057,62 tỷ.

Lượng vốn đã chi và tiếp tục chi trong giai đoạn đầu tư rất lớn, số tiền đã đầu tư cho xây dựng cơ bản đã giải ngân đến thời điểm 31/12/2017 là 98,14 tỷ đồng, trong đó các dự án lớn là:

- Dự án tại 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội là 84 tỷ;
- Dự án sx sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang là 14,118 tỷ

Trong năm 2018 lượng vốn cho đầu tư dự án vẫn tiếp tục cần được tài trợ với lượng vốn lớn. Năm 2018 các dự án này chưa thể tạo ra dòng tiền cho công ty nên áp lực về tính thanh khoản cho công ty là rất lớn.

Ban Kiểm soát kiến nghị với Đại hội, với các chủ sở hữu của công ty và các bộ phận liên quan chấp thuận biểu quyết thông qua phương án phát hành trái phiếu của HĐQT trình Đại hội cổ đông hôm nay. Để công ty đáp ứng đủ vốn dài hạn cho các dự án đầu tư, đủ vốn cho sxkd hàng ngày của công ty và tăng tính thanh khoản cho công ty trong thời gian tới.

2, Phần nợ xấu cuối năm 2017 là 15,57 tỷ đồng. Đề nghị Ban điều hành công ty trong năm 2018 tiến hành rà soát lại để xác định rõ nguyên nhân và có giải pháp xử lý thích hợp và kiểm soát nợ xấu.

V: Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2018:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị nội bộ trong việc quản trị và điều hành trong hệ thống thuộc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
2. Kiểm tra, giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, tham gia ý kiến, tư vấn cho HĐQT, BGD điều trong việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển của công ty.
3. Kiểm tra, giám sát được các hoạt động sxkd trọng tâm của công ty. Tiến hành các đợt kiểm tra tại công ty theo định kỳ.
4. Thẩm định các Báo cáo của Công ty trước khi đệ trình lên Đại hội cổ đông hàng năm.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của công ty.
6. Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông hàng năm. Mọi hoạt động sxkd của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy chế của công ty. Vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển, cổ tức chia cho cổ đông hoàn thành theo kế hoạch được giao.

Tiếp theo chương trình, Chủ tịch HĐQT báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

1) Kế hoạch SXKD năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2018
-----	----------	-------------	-----------------------------

1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.814.000
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả các công ty con)	Triệu đồng	43.660
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15,1
4	Cổ tức	%	10
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	30.650
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	11.740.000
7	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	77.484
8	Lao động bình quân	Người	550
9	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)	Đồng	500.000.000
10	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	174.640.000

2) Kế hoạch đầu tư và các đề tài khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới năm 2018 từ nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật:

A - Kế hoạch đầu tư năm 2018 (bao gồm các dự án tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2017 sang):

A1. Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ năm 2017 sang:

A1.1. Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh:

+ Tên dự án: *Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.*

+ Địa điểm đầu tư: Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh.

+ Tổng mức đầu tư: **287.135.640.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy tỷ một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: cung cấp sợi quang học các loại theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự án đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án, đã tiến hành đấu thầu và lựa chọn nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở, nhà thầu cung cấp thiết bị chính của dự án, đang tiến hành đào tạo và bổ sung nguồn lực kỹ thuật theo tiến độ triển khai thực hiện dự án, sớm đưa nhà máy đi vào hoạt động chính thức.

+ Tiếp tục triển khai dự án trong năm 2018.

+ Giá trị đầu tư thực hiện trong năm 2018: Thực hiện toàn bộ giá trị đầu tư của dự án.

A1.2. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (chuyển tiếp dự án):

+ Xây dựng trên mặt bằng hiện có để tăng diện tích sử dụng hoặc đầu tư mở rộng diện tích cho văn phòng làm việc của chi nhánh, đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Số 25A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

+ Dự trù kinh phí đầu tư (dự kiến): **20 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Hai mươi tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

+ Thời gian triển khai: năm 2018 – 2019.

A1.3. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện miền Trung tại Đà Nẵng (chuyển tiếp dự án):

+ Xây dựng trên mặt bằng hiện có để tăng diện tích sử dụng hoặc đầu tư mở rộng diện tích cho văn phòng làm việc của chi nhánh, đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Số 396-398 Đường 2/9, Phường Hòa Cường, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

+ Dự trù kinh phí đầu tư (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện miền Trung tại Đà Nẵng, đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

+ Thời gian triển khai: năm 2018.

A1.4. Đầu tư bổ sung phần còn lại thiết bị cơ khí, khuôn mẫu (sau khi đã thực hiện một phần trong năm 2017):

+ Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu, nâng cấp năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. Bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu như: máy hàn Laser, máy khắc Laser, máy đo kích thước 3D.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A1.5. Mua máy ép nhựa:

+ Đầu tư mua sắm từ 1 đến 3 máy ép phun nhựa công nghệ mới, thay thế các máy ép phun nhựa của Nhà máy 2 đã quá cũ (đầu tư từ 1998 trở về trước) do vậy năng lực sản xuất và mức tiêu thụ điện chưa phù hợp. Bổ sung máy ép phun nhựa công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hợp tác sản xuất các chi tiết Antena với đối tác nước ngoài, nhằm có giá thành sản phẩm cạnh tranh.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư mua sắm (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm chi tiết nhựa chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A1.6. Đầu tư nâng cao dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter, fast connector và các phụ kiện quang:

+ Đầu tư mới dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter và fast connector và máy đo kiểm trên dây chuyền sản phẩm đầu nối quang, các khuôn, dưỡng tạo hình sản phẩm và máy lắp tự động, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phát triển sản xuất sản phẩm theo định hướng chiến lược, trên cơ sở cải tạo mặt bằng hiện có tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF hoặc công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A1.7. Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm (nhiệt độ, độ ẩm):

+ Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm như: thiết bị mô phỏng thử nghiệm điều kiện môi trường để kiểm tra chất lượng sản phẩm sản xuất, do thiết bị cũ đã bị hỏng, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A1.8. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, như sau:

8.1. Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội”.

8.2. Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân - Hà Nội” và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án cho đối tác hợp tác trong năm 2018.

8.3. Đã cơ bản hoàn tất dự án đầu tư xây dựng “Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”, còn một số hạng mục tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong năm 2018.

A2. Kế hoạch đầu tư mới năm 2018:

A2.1. Đầu tư máy phun gioăng cho Nhà máy 4:

+ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A2.2. Đầu tư hệ thống sơn tĩnh điện cho Nhà máy 4:

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- + Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A2.3. Đầu tư dây chuyền tạo hạt nhựa (trên cơ sở tận dụng một số máy móc hiện có và bổ sung thêm máy móc thiết bị mới):

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A2.4. Đầu tư máy đột dập kích thước lớn:

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm, gia công xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu hợp tác với đối tác.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **12,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Mười hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm, gia công xuất khẩu.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A2.5. Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng của Nhà máy 3:

- + Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **15,661 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sợi thủy tinh dung cho thông tin quang.
- + Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A2.6. Duy tu, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp các máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển tại các nhà máy, chi nhánh, công ty con để phục vụ sản xuất, kinh doanh, như: Sửa chữa lớn dây chuyền PVC tại Bắc Ninh; Sửa chữa lớn các máy đột cơ khí hiện có tại nhà máy 2; Sửa chữa lớn các máy gia công khuôn tại nhà máy 2; Sửa chữa bảo dưỡng dây chuyền cáp quang nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị phụ trợ sản xuất nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị vận chuyển nâng hạ của nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa

các dây chuyền PVC tại nhà máy 4; Sửa chữa dây chuyền bọc vỏ cáp nhà máy 4; Cài tạo nhà xưởng và dây chuyền lắp ráp tủ hộp; Bổ sung trang thiết bị sản xuất accu cho nhà máy 5; Sửa chữa nhà xưởng.

+ Dự trù kinh phí: 7,65 tỷ đồng (Bảng chữ: Bảy tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

+ Địa điểm: tại các nhà máy, trung tâm trong toàn công ty

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

B – Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài KHCN, sản phẩm mới năm 2018 (bao gồm các đề tài KHCN nghiên cứu phát triển tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2017 sang) do Công ty, đơn vị trực thuộc, công ty con chủ trì thực hiện:

- Đề tài KHCN nghiên cứu phát triển làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm Antena 4G đa băng tần, đa công (> 6 công) đáp ứng chuẩn LTE-A;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium;
- và các đề tài, chương trình cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

Đối với các đề tài khoa học công nghệ sản phẩm mới nghiên cứu phát triển trong năm 2017, năm 2018 nêu trên, tùy theo tình hình thực tế, thị trường, công nghệ, thương mại, nhu cầu phát triển để cân đối các nguồn vốn khi triển khai để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hiệu quả đầu tư và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Để chủ động đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, bảo lãnh tăng cao, Đại diện vốn sẽ phối hợp với Hội đồng quản trị công ty để báo cáo về việc Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phê duyệt các hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng vay, hoàn thiện giấy tờ, hồ sơ có liên quan với các ngân hàng đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3) Dự kiến phương án thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2018:

Chính phủ đã ban hành nghị định về việc tăng lương tối thiểu vùng từ đầu năm 2018.

Căn cứ văn bản ngày 08/3/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) v/v biểu quyết các nội dung tại ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2018 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức thực hiện năm 2017.

- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách

năm 2018 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách).

- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thị cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức thực hiện năm 2017.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 do Chủ tịch HĐQT báo cáo:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2017, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017 do Đoàn chủ tịch trình bày:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2017, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo lưu chuyển

tiền tệ năm 2017; Báo Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 do Trưởng BKS báo cáo:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 do Chủ tịch HĐQT trình bày:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo của Chủ tịch HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, căn cứ Quyết định số: 43/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 08/3/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của Tập đoàn VNPT tại POSTEF.

Trên cơ sở báo cáo về nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Tô Chí Thành**.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: 16.592.511 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với từng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019, việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đối với ông Tô Chí Thành đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, căn cứ Quyết định số: 43/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 08/3/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của Tập đoàn VNPT tại POSTEF.

Trên cơ sở báo cáo về nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Nguyễn Thanh Hải**,

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 16.592.511 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: 16.592.511 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019, việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đối với ông Nguyễn Thanh Hải đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua danh sách nhân sự ứng cử làm Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu cử.

Căn cứ Quyết định số: 43/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 08/3/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của Tập đoàn VNPT tại POSTEF.

Căn cứ Văn bản đề cử của nhóm cổ đông lớn theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014.

Trên cơ sở báo cáo và giới thiệu về danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 như sau:

- 1) Ông **Vũ Duy Dự**
- 2) Ông **Lê Thanh Sơn**
- 3) Ông **Nguyễn Huyền Sơn**

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý:** Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến:** Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua danh sách nhân sự các Ông có tên nói trên ứng cử vào Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 để ĐHCĐ thường niên năm 2018 bầu cử.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Trên cơ sở danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Đại hội tiến hành bầu cử, kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền được bầu	Tỷ lệ %
1	Vũ Duy Dự	16.592.511	100%
2	Lê Thanh Sơn	16.592.511	100%
3	Nguyễn Huyền Sơn	16.592.511	100%

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019, các Ông có tên ở trên đã trúng cử Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu cử là bảy (7) thành viên theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện bản Điều lệ công ty đối với các điều khoản tương ứng theo danh sách trúng cử Hội

đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện nêu trên và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tiếp theo, căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Đoàn Chủ tịch đề nghị Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết nội dung: *“Phê chuẩn về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành”*.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết phê chuẩn về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Chủ tịch HĐQT báo cáo phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền, đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, như sau:

A/ Thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

Phương án phát hành này là cơ sở cho việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi (“Trái phiếu”) của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện (“Tổ Chức Phát Hành”). Phương án phát hành này chỉ quy định các điều khoản chính của Trái phiếu và nội dung chính của việc phát hành Trái phiếu. Các điều kiện và điều khoản cụ thể sẽ được quy định trong Các Điều Kiện và Điều Khoản của Trái phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết bởi Tổ Chức Phát Hành.

Phương án phát hành này chỉ được thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Tổ Chức Phát Hành thông qua.

I. Tổ Chức Phát Hành:

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành:

- *Tên tiếng Việt:* **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**
- *Tên tiếng Anh:* POST AND TELECOMMUNICATION EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
- *Địa chỉ:* Số 61 phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686865 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/05/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.
- *Vốn điều lệ thực góp:* 194.300.060.000 đồng

2. Ngành nghề kinh doanh (chính):

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và công nghiệp phụ trợ.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm:

Xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

II. Mục Đích Phát Hành Và Phương Án Sử Dụng Vốn

1. *Mục đích:* Trái phiếu được phát hành nhằm mục đích đầu tư xây dựng nhà máy mới, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
2. *Phương án sử dụng vốn:* tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu, sau khi trừ phí tư vấn, và các chi phí ước tính phải trả khác liên quan đến việc chào bán này, sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, chi tiết như sau:
 - Tên dự án: Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang
 - Quy mô dự án:
 - + Vỏ hộp đấu nối quang HC: 100.000 cái/năm
 - + Vỏ tủ đấu nối quang KP 600: 30.000 cái/năm
 - + Phiến đấu nối các loại: 500.000 cái/năm
 - + Măng sông cáp quang 12/36: 10.000 cái/năm
 - + Vỏ hộp ODF ngoài trời 24FO: 10.000 cái/năm
 - + Cáp quang: 200.000 km FO/năm
 - + Dấu nhật ấn – Bưu chính: 30.000 cái/năm
 - + Loa điện động – Loa 25W: 200.000 cái/năm
 - + Vỏ tủ nguồn VPRS 400: 5.000 cái/năm
 - + Sợi quang G 652: 2.560.000 km sợi/năm

- + Sợi quang G 655: 160.000 km sợi/năm
- + Sợi quang G 657: 480.000 km sợi/năm
- Địa điểm thực hiện: Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Phù Chân, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
- Tổng mức vốn đầu tư: 287.135.000.000 đồng

III. Các Điều Kiện Và Điều Khoản Chính Của Trái Phiếu

1. *Loại hình:* Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền
2. *Hình thức phát hành:* Phát hành riêng lẻ
3. *Mệnh giá:* 1.000.000 đồng/trái phiếu
4. *Số lượng phát hành:* 200.000 trái phiếu
5. *Giá trị phát hành (theo mệnh giá):* 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
6. *Giá phát hành:* 100% mệnh giá
7. *Hình thức trái phiếu:* Bút toán ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu
8. *Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:* Đồng Việt Nam (VNĐ)
9. *Kỳ hạn:* 03 (Ba) năm.
10. *Lãi suất:* Thỏa thuận theo thị trường. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lãi suất đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.
11. *Kỳ trả lãi:* 01 (Một) năm/lần
12. *Kỳ trả gốc:* Cuối kỳ, tức ngày đáo hạn của Trái phiếu
13. *Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:* Gốc và lãi sẽ được thanh toán bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản đăng ký của Trái chủ.
14. *Nguồn vốn thanh toán gốc, lãi trái phiếu:* Nguồn tiền mặt được ghi nhận trên báo cáo tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
15. *Thời điểm phát hành:* Tháng 06/2018
16. *Đối tượng chào bán:* Dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán:
 - a. Các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có năng lực về tài chính;
 - b. Có tỷ lệ sở hữu sau khi mua và thực hiện các quyền phù hợp với quy định của pháp luật.
17. *Tài sản bảo đảm:* toàn bộ Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh (Tài sản hình thành từ vốn Trái phiếu) hoặc các tài sản khác của Tổ Chức Phát Hành (nếu có).
18. *Tổ chức tư vấn phát hành:* Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (“SSI”).

19. *Đại lý phát hành*: Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (“SSI”).

20. *Luật điều chỉnh*: Luật Việt nam

B/ Để chủ động trong quá trình triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu nói trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền nói trên, thực hiện tiếp các công việc nhưng không bị giới hạn các nội dung như sau:

1. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
2. Thực hiện các thủ tục cho việc phát hành, lên phương án xử lý trái phiếu từ chối mua (nếu có);
3. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về Trái phiếu doanh nghiệp.
4. Triển khai thực hiện thực phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, các Cơ quan quản lý nhà nước; Cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các mục tiêu đề ra;
5. Tùy từng trường hợp cụ thể HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm sử dụng vốn từ việc phát hành trái phiếu theo đúng mục đích trong phương án được thông qua tại Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ công ty và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông của công ty.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền, đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền, đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đoàn chủ tịch báo cáo phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty:

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ mục 30.2.11 - khoản 30.2 Điều 30 - Điều lệ Công ty "*Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính mới*"

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Đại diện vốn đề xuất phương án như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận có tên dưới đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý....

1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

2) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2018 nêu trên, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, thay mặt Ban kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội

Tiếp theo, thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Sau khi nghe Ban Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã lấy biểu quyết của Đại hội bằng hình thức giơ tay.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% thông qua toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã nhất trí 100% những nội dung ghi trong biên bản này.

Biên bản này được lập xong vào hồi 11h00 phút ngày 09 tháng 03 năm 2018 ngay khi Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được bế mạc.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2018

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

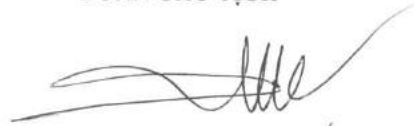


Phạm Cao Thắng



Trần thị Hòa

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Hải Vân



Nguyễn Huyền Sơn



Lê Huy Đồng

